

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hồng Luyến; Bà Lê Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1966, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực 4, phường T, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (chết) và bà Trần Thị B (chết); có vợ Lê Thị Tr (chết) và 02 người con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1997); chung sống không đăng ký kết hôn với Võ Thị Kim L từ tháng 10/2021; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ: không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- Bị hại: Võ Thị Kim L, sinh năm 1968 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Lâm V, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã V, huyện L, tỉnh H. Là con ruột của bị hại; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Võ Thị T, sinh năm 1957; có mặt.
2. Võ Thị Thu H, sinh năm 1963; có mặt.
3. Trần Văn H, sinh năm 1960; có mặt.
4. Đinh Minh Th, sinh năm 1991; vắng mặt.
5. Trần Thanh L, sinh năm 1963; vắng mặt.
6. Thái Thanh H, sinh năm 1970; vắng mặt.
7. Trần Kim D, sinh năm 1970; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10/2021 bị cáo Trần Văn H (về sau gọi tắt là bị cáo) và bị hại Võ Thị Kim L (về sau gọi tắt là bị hại) chung sống với nhau như vợ chồng. Thời gian sống chung, cả bị cáo và bị hại nợ tiền của nhiều người, theo bị cáo khai là mất khả năng chi trả. Trưa ngày 31/10/2022, bị cáo và bị hại bàn bạc thống nhất với nhau sẽ cùng chết để không phải trả tiền nợ. Cả hai thỏa thuận bị cáo sẽ dùng dao đâm bị hại chết trước, rồi bị cáo tự dùng dao đâm mình để tự sát chết theo. Tối ngày 31/10/2022, bị hại khóa cửa rào phía trước nhà rồi mang cây dao Thái Lan cán bằng nhựa, màu vàng vào trong phòng ngủ nằm cùng với bị cáo. Trên giường ngủ, bị cáo nằm phía ngoài, bị hại nằm phía trong cùng chiều với nhau. Cả hai nói chuyện đến khoảng 4 giờ sáng ngày 01/11/2022 thì bắt đầu tiến hành như đã thống nhất trước đó. Bị hại xoay người nằm úp mặt xuống, phần lưng đưa lên, bị cáo nằm nghiêng về bên trái, mặt hướng vào người bị hại. Bị cáo dùng tay phải cầm dao Thái Lan đâm bị hại 02 nhát trúng vào vùng lưng trái và vùng lưng phải. Sau đó, bị hại xoay người nằm ngửa đưa mặt lên trên và kêu bị cáo lấy cái gối nhỏ trùm mặt lại nên bị cáo ngồi dậy ở vị trí cặp bên tay phải của bị hại, tay trái của bị cáo cầm gối úp vào mặt của bị hại, tay phải thì cầm dao Thái Lan đâm nhiều cái từ trên xuống trúng vào vùng ngực bên trái của bị hại 02 nhát, trúng vào tay trái của bị hại 03 nhát làm rơi cây dao xuống giường. Bị cáo tiếp tục dùng tay phải cầm cây dao Thái Lan theo cách thức ban đầu đâm 02 cái trúng vào vùng ngực trái của bị hại dẫn đến phần cán dao và lưỡi dao bị gãy rời, thì ngừng tay. Liên sau đó bị cáo dùng tay phải cầm lưỡi dao tự đâm vào người 02 nhát trúng vào vùng ngực bên trái để tự sát rồi nằm bên cạnh bị hại giống như tư thế ban đầu.

Cả hai nằm được một lúc thì bị hại dùng tay đẩy điện thoại về phía bị cáo nhưng không nói gì, bị cáo lấy điện thoại của bị hại dùng ứng dụng Zalo gọi cho bà

Võ Thị Thu H (là chị ruột của bị hại). Khi gọi bị cáo không nói thành tiếng nên bà H không nghe được nội dung. Nhận được cuộc gọi của bị cáo, bà H nghi ngờ có chuyện nên gọi điện báo cho chị ruột là bà Võ Thị T biết, bà T điều khiển xe đến nhà của bị hại thì thấy cửa ngoài bị khóa trong. Bà T trèo vào trong nhà đến phòng ngủ thì nhìn thấy bị cáo và bị hại đang nằm trên giường. Bị hại nói với bà T "*Em sắp chết rồi*", sau đó nằm bất động. Bà T truy hô thì mọi người có mặt cùng nhau đưa bị hại và bị cáo đi cấp cứu, nhưng bị hại đã chết trước khi đến bệnh viện. Bị cáo được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang, đến ngày 07/11/2022 thì bị bắt tạm giam.

Kết quả khám nghiệm tử thi bị hại Võ Thị Kim L phát hiện các vết thương trên cơ thể như sau:

- Vết 1: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục, kích thước (2 x 0,7) cm, cách vai trái 18 cm, cách hõm ức 14,5 cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vết 2: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục, kích thước (1,7 x 0,6) cm, cách vết một 1,5 cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vết 3: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục, kích thước (1,8 x 0,5) cm, cách vết hai 4,5 cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

Vết 4: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục, kích thước (2,2 x 0,6) cm, cách vết ba 3,5 cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vết 5: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng lưng phải, hình bầu dục, kích thước (1,5 x 0,6) cm, cách hố nách phải 14 cm, cách ngang đốt sống lưng 14cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ phải sang trái.

- Vết 6: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng lưng trái, hình bầu dục, kích thước (2 x 0,7) cm, cách hõm nách trái 16 cm, cách ngang đốt sống lưng 11 cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 7: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng lưng phải, hình bầu dục, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, kích thước (1,7 x 0,4) cm, bờ vết sắc gọn. Vết có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

- Vết 8: Đứt da nông mặt ngoài cổ tay trái, kích thước (1,5 x 0,3) cm, bờ vết sắc gọn.

- Vết 9: Đứt da nông sau cổ tay trái, kích thước (2,2 x 0,6) cm, bờ vết sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 121/22/TgT ngày 15/11/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm.
- Tụ máu dưới da vùng ngực trái.
- Trong khoang ngực trái chứa máu loãng.
- Thủng khoảng liên sườn số II, III, IV cung trước trái và liên sườn số V cung sau trái.
- Đa vết thủng phổi trái.
- Đa vết thủng mặt trước tim bên trái.
- Trong khoang màng tim chứa máu loãng và máu đông.

2. Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Võ Thị Kim L: Mất máu cấp do thủng đa tạng.

3. Thời gian tử vong: <6 giờ.

4. Vết thương dẫn đến tử vong: Các vết thương dẫn đến tử vong là vết 1,2,3,4 và vết 6.

5. Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định số 6174/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận:

- Trên lưỡi dao (gói số 1) có kiểu gen trùng với kiểu gen của bị cáo Trần Văn H.
- Trên cán dao (gói số 2) và mẫu ghi thu tại hiện trường (gói số 3) đều có kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Võ Thị Kim L.
- Trên điều thuốc lá hiệu “7 DIAMONDS” (gói số 4) phân tích được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của Trần Văn H.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hậu Giang đã thu giữ

- 01 (một) cái áo vải ngắn tay, màu trắng hoa văn tròn màu vàng đỏ.
- 01 (một) cái quần vải màu trắng hoa văn tròn màu vàng đỏ.
- 01 (một) điều thuốc lá hiệu “7 DIAMONDS” đã cháy 1/2 điều (sau khi tiến

hành giám định, Cơ quan giám định đã tiêu hủy nên không hoàn trả cho Cơ quan điều tra.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (10,6 x 1,8) cm.
- 01 (một) cái gôi ôm.
- 01 (một) cán dao Thái Lan màu vàng, kích thước (10,4 x 1,8) cm.
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu “VSMART”, màn hình cảm ứng bị nứt (của bị cáo H).
- 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm, hiệu Nokia 105, màu đen (của bị hại L).
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu “VIVO”, màn hình cảm ứng bị nứt (của bị hại L).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Lâm V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 60.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSHG-P1 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Giết người.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy phần tài sản có liên quan đến tội phạm hoặc không có giá trị sử dụng. Hoàn trả lại cho chủ sở hữu hoặc người đại diện hợp pháp 03 điện thoại di động đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết, do đại diện bị hại rút lại yêu cầu bồi thường.

Phát biểu tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội Giết người. Xin giảm nhẹ hình phạt, do hiện tại bị cáo có nhiều bệnh tật trong người.

Đại diện bị hại: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

Phát biểu yêu cầu sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét xử vắng mặt: Một số người làm chứng tại phiên tòa vắng mặt không lý do. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo H và bị hại L sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 2021 tại nhà của bị hại thuộc ấp 5, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống cả hai có vay và nợ tiền của nhiều người, theo bị cáo khai là mất khả năng thanh toán. Trưa ngày 31/10/2022 bị hại thỏa thuận với bị cáo cả hai cùng tự tử chết để không phải trả tiền nợ đã thiếu. Thực hiện thỏa thuận, khoảng 4 giờ ngày 01/11/2022 bị cáo dùng dao Thái Lan đã chuẩn bị trước đó đâm tổng cộng 09 nhát vào người bị hại và tự đâm 02 nhát vào người của mình để tự sát. Sau khi đâm bị hại và bị cáo xong, bị cáo lấy điện thoại của bị hại gọi Zalo cho bà Võ Thị Thu H (là chị ruột của bị hại). Khi gọi bị cáo không nói thành tiếng nên bà H không nghe được nội dung, bà H nghi ngờ có chuyện nên gọi điện báo cho chị ruột là Võ Thị T biết, bà Tuyết điều khiển xe đến nhà của bị hại thì thấy cửa ngoài bị khóa trong. Bà T trèo vào trong nhà đến phòng ngủ thì nhìn thấy bị cáo và bị hại đang nằm trên giường. Khi đó bị hại nói với bà T "*Em sắp chết rồi*", sau đó nằm bất động. Bà T truy hô thì mọi người có mặt cùng nhau đưa bị hại và bị cáo đi cấp cứu, nhưng bị hại đã chết trước khi đến bệnh viện.

Cơ quan điều tra khám nghiệm tử thi bị hại Võ Thị Kim L phát hiện có 09 vết thương trên cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 121/22/TgT ngày 15/11/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xác định nguyên nhân tử vong của bị hại Võ Thị Kim L: Mất máu cấp do thủng đa tạng.

Với hành vi bị cáo đã thực hiện như nêu trên, đối chiếu với quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (về sau gọi là Bộ luật Hình sự), Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao đâm vào cơ thể bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn thực hiện, hậu quả bị hại tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3.1]. Mặc dù bị cáo đâm bị hại là có sự thỏa thuận và theo yêu cầu của bị hại, nhưng điều đó không có nghĩa là bị cáo không phạm tội. Bởi, thỏa thuận và yêu cầu của bị hại là trái pháp luật, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được việc này, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi làm bị hại tử vong, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Giết người.

[4]. Về khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Giết người không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi thỏa thuận giết người của mình với bị hại là trái pháp luật, là phạm tội. Bởi lẽ tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm người khác xâm phạm, cho dù bị cáo giết bị hại là theo yêu cầu của bị hại thì pháp luật vẫn nghiêm cấm. Lẽ ra khi phát hiện bị hại có suy nghĩ tiêu cực bị cáo với trách nhiệm là người bạn tình sống chung bị cáo phải biết khuyên can, tìm cách ngăn chặn suy nghĩ tiêu cực của bị hại, giúp bị hại vượt qua khó khăn (thực tế qua điều tra số tiền bị hại nợ của người khác là không nhiều và có thể khắc phục được). Nhưng ngược lại bị cáo lại đồng cảm với suy nghĩ tiêu cực của bị hại, hợp tác tích cực sớm đẩy bị hại đến chỗ chết nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tạo tiền lệ xấu cho những người có hoàn cảnh khó khăn tương tự trong cuộc sống chẳng mai vướng phải nợ nần, dễ làm phát sinh suy nghĩ tiêu cực; gây hoang mang cho người dân tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm một tội rất nghiêm trọng, đẩy gia đình mình vào hoàn cảnh ly tang, hậu quả này bị cáo ngoài phải chịu hình phạt nghiêm

khắc của pháp luật, bị cáo còn bị ám ảnh về hành động của mình trong cuộc sống hàng ngày.

[6]. Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nghề nghiệp không ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc diện khó khăn ở địa phương.

[7]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bản thân có công với cách mạng (có tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam phục vụ chiến đấu tại chiến trường Campuchia, giữ chức Tiểu đội trưởng, được phục viên vào năm 1988), nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đủ để giáo dục.

[10]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng cho bị cáo. Riêng về mức hình phạt Hội đồng xét xử có điều chỉnh xử thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát, do nhận thấy sự việc xảy ra bị hại là người chủ động tự tử.

[11]. Về tang vật chứng:

- 01 (một) cái áo vải ngắn tay, màu trắng hoa văn tròn màu vàng đỏ.

- 01 (một) cái quần vải màu trắng hoa văn tròn màu vàng đỏ.

- 01 (một) điều thuốc lá hiệu “7 DIAMONDS” đã cháy 1/2 điều (sau khi tiến hành giám định, Cơ quan giám định đã tiêu hủy nên không hoàn trả cho Cơ quan điều tra.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (10,6 x 1,8) cm.

- 01 (một) cái gối ôm.

- 01 (một) cán dao Thái Lan màu vàng, kích thước (10,4x1,8) cm.

Là tài sản của bị hại, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hoặc không liên quan đến tội phạm nhưng hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu giao cơ quan có thẩm quyền tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu “VSMART”, màn hình cảm ứng bị nứt. Là tài sản của bị cáo, không thuộc trường hợp phải tịch thu nên hoàn trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm, hiệu Nokia 105, màu đen.
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu “VIVO”, màn hình cảm ứng bị nứt.

Là các tài sản của bị hại, không liên quan đến tội phạm, do bị hại đã chết nên hoàn trả lại cho ông Lâm V, là đại diện bị hại.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện bị hại ông Lâm V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và tiền thiệt hại về tinh thần theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông V rút lại yêu cầu buộc bị cáo bồi thường. Xét yêu cầu của đại diện bị hại là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại trong cùng vụ án.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 268, 269, 293, 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 07/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án ngày 09/5/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo vải ngắn tay, màu trắng hoa văn tròn màu vàng đỏ.
- 01 (một) cái quần vải màu trắng hoa văn tròn màu vàng đỏ.
- 01 (một) điều thuốc lá hiệu “7 DIAMONDS” đã cháy 1/2 điều (sau khi tiến hành giám định, Cơ quan giám định đã tiêu hủy nên không hoàn trả cho Cơ quan điều tra.
- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (10,6 x 1,8) cm.
- 01 (một) cái gói ôm.

- 01 (một) cán dao Thái Lan màu vàng, kích thước (10,4 x 1,8) cm.

Hoàn trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu “VSMART”, màn hình cảm ứng bị nứt.

Hoàn trả lại cho đại diện bị hại ông Lâm V: 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm, hiệu Nokia 105, màu đen. 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu “VIVO”, màn hình cảm ứng bị nứt.

Vật chứng được xác định theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSHG-P1 ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. (Kèm theo Biên bản giao nhận ngày 23/02/2023 từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết, do đại diện bị hại không yêu cầu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.